TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2018/HS-ST
Ngày: 26-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hổ

Bà Nguyễn Thị Ngọc Thôi

Thư ký phiên toà: Ông Lê Hoàng Út - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Phan Thanh Vàng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 75/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

ĐOÀN THANH Đ (Quắn), sinh năm: 1987 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 274, ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn N, sinh năm: 1942 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1952; Vợ: Đặng Thị Cẩm L, sinh năm: 1990; Có 02 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2015/HSST ngày 03/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

- *Bị hại:*

Nguyễn Văn T, sinh năm: 1983;

Nơi cư trú: Số 35, ấp N, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm: 1985;

Nơi cư trú: Số 93A, ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

2. Nguyễn Văn Vũ, sinh năm: 1973;

Nơi cư trú: Số 154A, đường N, Phường H, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

3. Đặng Thị Cẩm L, sinh năm: 1990;

Nơi cư trú: Số 274, ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Người làm chứng:

Mai Anh T, sinh năm: 1984;

Nơi cư trú: Số 08C, khu phố S, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 28/4/2018, chị Nguyễn Thị Ánh H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, biển số 71K9-3770 (trên xe có 01 nón bảo hiểm và trong cốp xe có 01 áo mưa, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị Ánh H và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 71K9-3770) đến gửi ở khu du lịch L ở ấp H, xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Khi gửi xe thì anh Nguyễn Văn T là nhân viên bảo vệ và giữ xe của khu du lịch có đưa thẻ xe số 314 cho chị H cất giữ rồi chị H đi vào bên trong nhưng quên rút chìa khóa xe ra. Lúc này, Đoàn Thanh Đ cũng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 71B2-412.41 chở vợ là Đặng Thị Cẩm L đến khu du lịch L để cắm trại. Khi đến, Đ gặp và trò chuyện với anh T. Được một lúc, Đ phát hiện chìa khóa xe của chị Hồng còn gắn trong ổ khóa của cốp xe mô tô biển số 71K9-3770 nên Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, lợi dụng lúc anh T không chú ý, Đ quan sát xung quanh thấy mọi người đang tập trung chơi trò chơi nên lén lút đến mở khóa xe rồi lấy xe mô tô biển số 71K9-3770 của chị Hồng chạy qua khu vực gần chợ ngã 5 thuộc Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre gặp Mai Anh T. Tại đây, Đ nói với T là xe của Đ vừa mua của người chị nhưng chưa sang tên và nhờ T đi cầm xe dùm vì Đ không có giấy chứng minh nhân dân thì T đồng ý. T và Đ đem xe mô tô biển số 71K9-3770 đến tiệm cầm đồ V ở Phường H, thành phố BT, tỉnh Bến Tre cầm cho anh Nguyễn Văn V (chủ tiệm) với giá 3.500.000 đồng. Đến ngày 30/4/2018, Đ đến cầm thêm 1.500.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Sau đó hành vi của Đ bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu xanh, biển số 71K9-3770 (do anh Nguyễn Văn V giao nộp).

- 01 thẻ giữ xe số 314 (do chị Nguyễn Thị Ánh H giao nộp).

- 01 hợp đồng cầm xe mô tô biển số 71K9-3770 tại cửa hàng V.

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thị Ánh H.

- 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 71K9-3770.

- 01 nón kết vải màu xám, mặt trên mỏ nón có chữ WAY.

- 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, hông màu đen không nhãn hiệu.

- 01 đôi dép nhựa màu đen loại dép kẹp Size 40.

- 01 quần Jean màu xanh hiệu JEAN, T&L.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 71B2-412.41

(do Đoàn Thanh Đ giao nộp)

- 01 đĩa CD chứa 03 đoạn camera ghi nhận hình ảnh Đoàn Thanh Đ thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 71K9-3770 (do anh Nguyễn Văn T giao nộp).

Theo các bảng kết luận định giá trị tài sản số 518/KL-HĐĐG ngày 29/5/2018 và số 849/KL-HĐĐG ngày 06/8/2018 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, biển số 71K9-3770, số khung: HC09063Y-548085, số máy: HC09E-0548108 trị giá vào ngày 28/4/2018 là 9.000.000 đồng.

- 01 áo mưa màu cam, có in chữ và ký hiệu của công ty may Việt Hồng (đã qua sử dụng), trị giá vào ngày 28/4/2018 là 10.000 đồng.

- 01 nón bảo hiểm màu xanh, có hoa văn hình bông (đã qua sử dụng), trị giá vào ngày 28/4/2018 là 15.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKSTPBT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Đoàn Thanh Đ về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Đoàn Thanh Đ từ 6 đến 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Ánh H đã nhận lại tài sản là 01 xe mô tô biển số 71K9-3770, 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị Ánh H, 01 cái áo đi mưa và không yêu cầu gì thêm; bị hại Nguyễn Văn T không yêu cầu gì; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Cẩm L đã nhận lại 01 xe mô tô biển số 71B2-412.41 và không yêu cầu gì; bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn V 5.000.000 đồng và anh V không yêu cầu gì thêm; Tịch thu tiêu hủy: 01 nón kết vải màu xám, mặt trên mỏ nón có chữ WAY, 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, hông màu đen không nhãn hiệu, 01 đôi dép nhựa màu đen loại dép kẹp Size 40, 01 quần Jean màu xanh hiệu JEAN, T&L. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

Bị cáo Đoàn Thanh Đ có lời khai tại phiên tòa là vào khoảng 07 giờ 40 phút ngày 28/4/2018 tại khu du lịch L thuộc ấp H, xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, biển số 71K9-3770, 01 áo mưa màu cam và 01 nón bảo hiểm màu xanh do anh Nguyễn Văn T là bảo vệ của khu du lịch quản lý. Sau khi chiếm đoạt tài sản, bị cáo đem xe mô tô cầm cho anh Nguyễn Văn V được 5.000.000 đồng, sau đó hành vi của bị cáo bị phát hiện. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật về đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh là người giữ xe của cơ sở du lịch Lan Vương. Chị Ánh Hồng đến cơ sở du lịch L gửi xe, anh là người quản lý. Bị cáo lợi dụng lúc đông người ra vào đã lén lấy xe của chị Ánh H Khi chị Ánh H báo mất xe anh mới hay và báo cáo Công an, trích xuất camera an ninh phát hiện bị cáo là người lấy trộm. Về phần trách nhiệm dân sự, tài sản đã thu hồi giao trả lại cho chị H. Về phần trách nhiệm hình sự, đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng Mai Anh T trình bày: Vào ngày 28/4/2018, anh có gặp bị cáo Đ tại chợ ngã 5 thuộc Phường N, thành phố bt, tỉnh Bến Tre, bị cáo Đ có nhờ anh cầm xe tại tiệm cầm đồ V ở Phường H, thành phố BT, tỉnh Bến Tre với giá 3.500.000 đồng, khi nhận cầm xe dùm bị cáo Đ anh không biết đó là tài sản do bị cáo Đ trộm của người khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên sơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Đoàn Thanh Đ tại phiên tòa là vào khoảng 07 giờ 40 phút ngày 28/4/2018 tại khu du lịch L thuộc ấp H, xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, biển số 71K9-3770, 01 áo mưa màu cam và 01 nón bảo hiểm màu xanh do anh Nguyễn Văn T là bảo vệ của khu du lịch quản lý. Sau khi chiếm đoạt tài sản, bị cáo đem xe mô tô cầm cho anh Nguyễn Văn V được 5.000.000 đồng, sau đó hành vi của bị cáo bị phát hiện. Đối chiếu với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra là phù hợp nhau. Tổng giá trị tài sản của bị hại bị chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xác định là 9.025. 000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với giá trị, không khiếu nại gì, Hội đồng xét xử căn cứ giá trị Hội đồng định giá xác định để xét xử đối với bị

cáo. Bị cáo Đ có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả đã xảy ra. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận bị cáo Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo có nhân xấu, đã bị Tòa án kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích lại tiếp tục vi phạm nên bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng như bồi thường thiệt hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình của bị cáo là gia đình chính sách có công với đất nước như: ông nội, chú ruột của bị cáo là liệt sỹ, bà ngoạicủa bị cáo được tặng thưởng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, bị cáo có nghĩa vụ nuôi 02 con chưa đủ 18 tuổi, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Ánh H đã nhận lại tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp là 01 xe mô tô biển số 71K9-3770, 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị Ánh H, 01 cái áo mưa và không yêu cầu gì thêm nên ghi nhận; Đối với bị hại Nguyễn Văn T không yêu cầu gì do tài sản đã thu hồi giao trả cho chủ sở hữu nên ghi nhận; Bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn V số tiền cầm xe là 5.000.000 đồng và anh V không yêu cầu gì thêm nên ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho chị Nguyễn Thị Ánh H 01 xe mô tô biển số 71K9-3770, 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị Ánh H và 01 cái áo đi mưa; trả cho Đặng Thị Cẩm L 01 xe mô tô biển số 71B2-412.41. Xét thấy, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của cá nhân nên Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp nên ghi nhận.

Đối với 01 nón kết vải màu xám, mặt trên mỏ nón có chữ WAY, 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, hông màu đen không nhãn hiệu, 01 đôi dép nhựa màu đen loại dép kẹp Size 40, 01 quần Jean màu xanh hiệu JEAN, T&L là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo không yêu cầu nhận lại và hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo Đoàn Thanh Đ "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với Mai Anh T khi giúp bị cáo đi cầm xe và Nguyễn Văn V khi nhận cầm xe mô tô biển số 71K9-3770 không biết tài sản này do bị cáo trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp. Đối với đối tượng tên V bị cáo khai đã chỉ bị cáo để bị cáo trộm xe mô tô, không rõ địa chỉ, tên họ đầy đủ nên chưa có cơ sở xử lý. Kiến nghị Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre tiếp tục truy tìm Vũ để làm việc xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Đoàn Thanh Đ phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh Đ (Quắn) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh Đ 8 (Tám) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng 48 Bộ luật Hình sự:

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Ánh H đã nhận lại tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp là 01 (một) xe mô tô biển số 71K9-3770, 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị Ánh H, 01 (một) cái áo đi mưa và không yêu cầu gì thêm; Ghi nhận bị hại Nguyễn Văn T không yêu cầu gì do tài sản đã thu hồi giao trả cho chủ sở hữu; Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn V số tiền cầm xe là 5.000.000 (Năm triệu) đồng và anh V không yêu cầu gì thêm.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho chị Nguyễn Thị Ánh H 01 (một) xe mô tô biển số 71K9-3770, 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị Ánh H và 01 (một) cái áo mưa; trả cho Đặng Thị Cẩm L 01 (một) xe mô tô biển số 71B2-412.41.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nón kết vải màu xám, mặt trên mỏ nón có chữ WAY, 01 (một) áo sơ mi dài tay màu trắng, hông màu đen không nhãn hiệu, 01

(một) đôi dép nhựa màu đen loại dép kẹp Size 40 và 01 (một) quần Jean màu xanh hiệu JEAN, T&L.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/9/2018, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý)

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đoàn Thanh Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ (5b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Ngô Văn Trình